

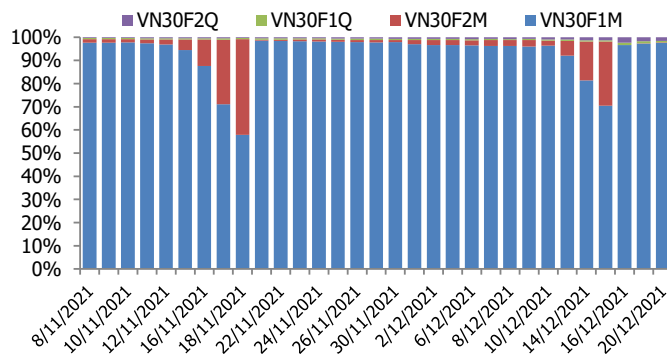
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2201	20/1/2022	31	1508.00	28,648
VN30F2202	17/2/2022	59	1507.10	80
VN30F2203	17/3/2022	87	1503.10	209
VN30F2206	16/6/2022	178	1503.20	458

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán tăng mạnh từ đầu phiên khiến cả 4 HĐTL đóng cửa đều giảm điểm với mức dao động từ 9,3 đến 12 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 0,04 điểm. Do đó, basis của các HĐTL đều suy yếu so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2201 giảm xuống -5,60 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2202 cũng giảm xuống -6,50 điểm vào cuối phiên giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 5,52% so với phiên liền trước, đạt 129.135 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 01 với 1434 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 577 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có phiên điều chỉnh nhẹ nhưng vẫn duy trì xu hướng đi ngang sang phiên thứ 5 liên tiếp được coi là tín hiệu tích cực so với các thị trường thế giới trong phiên hôm nay. Sau kỳ cơ cấu của các quỹ ETF tuần trước, nhà đầu tư đang chờ đợi các thông tin vĩ mô quý 4 như tăng trưởng GDP,...do vậy dòng tiền đổ vào các cổ phiếu chứng khoán vốn được hưởng lợi từ thanh khoản thị trường đang ở mức cao kỷ lục nhờ số lượng tài khoản mở mới vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại.
- Diễn biến chỉ số VN30-Index nằm trong biên độ hẹp và kênh giá không tạo ra được góc tăng - giảm. Thị trường phải sinh cũng chủ yếu đi ngang với cận trên 1525-1530 điểm và cận dưới 1500-1510 điểm. Do đó, với chiến lược giao dịch trong biên độ ưu tiên Mua khi điều chỉnh về khu vực hỗ trợ 1498-1502 điểm vừa được kiểm chứng và quản trị rủi ro khi thủng khỏi 1495 điểm; bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự 1517-1520 điểm. Đối với nhà đầu tư ưa thích giao dịch theo xu hướng, bối cảnh kỹ thuật hiện tại không phải là thời điểm lý tưởng để giải ngân. Toàn bộ các chỉ báo động lượng từ ADX tới MACD và RSI đều đang trong trạng thái trung tính.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

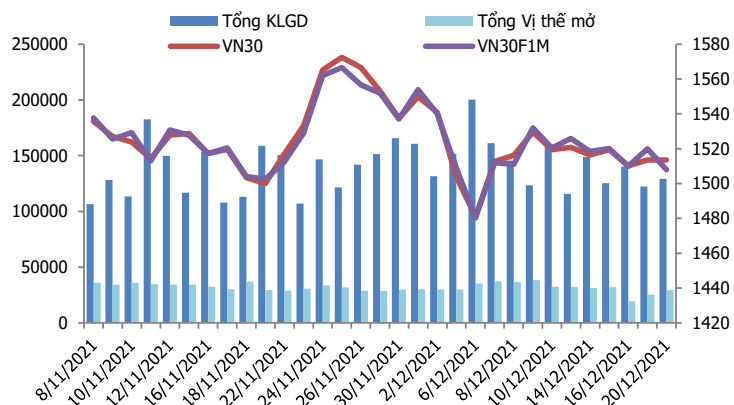
Canh Long trong các nhịp điều chỉnh với khu vực hỗ trợ 1498-1502 điểm và quản trị rủi ro nếu chỉ số thủng ngưỡng 1495 điểm, bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1517-1520 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Xu hướng ngắn hạn chưa rõ ràng do đó nên hạn chế giữ vị thế qua đêm.

Chiến lược giao dịch spread

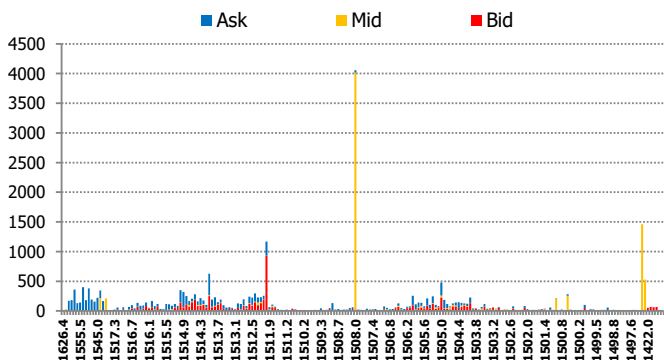
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2201	1508.0	-0.79	128,827	5.5	28,648	15.5
VN30F2202	1507.1	-0.61	195	57.3	80	77.8
VN30F2203	1503.1	-0.74	62	-41.5	209	2.0
VN30F2206	1503.2	-0.62	51	240.0	458	2.5
Tổng			129,135	5.5	29,395	15.3

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Áp lực bán tăng mạnh từ đầu phiên khiến cả 4 HĐTL giao dịch trong sắc đỏ và đóng cửa đều giảm điểm với mức dao động từ 9,3 đến 12 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 0,04 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 5,52% so với phiên liền trước, đạt 129.135 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 01 với 128.827 hợp đồng. Khối ngoại quay trở lại bán ròng HĐTL tháng 01 với 1.434 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 577 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2201 là 1.515,26 điểm (cao hơn 7,26 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2202 là 1.516,76 điểm (+9,66 điểm), VN30F2203 là 1.518,27 điểm (+15,17 điểm) và VN30F2206 là 1.523,16 điểm (+19,96 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

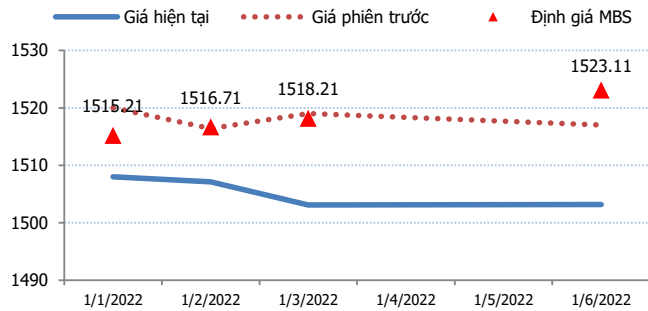
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	NEUTRAL	NEUTRAL
Hỗ trợ	1502-1505	1498-1502	1470-1481
Kháng cự	1517-1520	1528-1533	1545-1556

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.9	-3.60	2.7	-0.76
VN30F1Q - VN30F1M	-4.9	-1.00	-3.9	-5.24
VN30F1Q - VN30F2M	-4	2.60	-6.6	-4.48
VN30F2Q - VN30F1M	-4.8	-3.00	-1.8	-3.78
VN30F2Q - VN30F2M	-3.9	0.60	-4.5	-3.02
VN30F2Q - VN30F1Q	0.1	-2.00	2.1	1.46

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



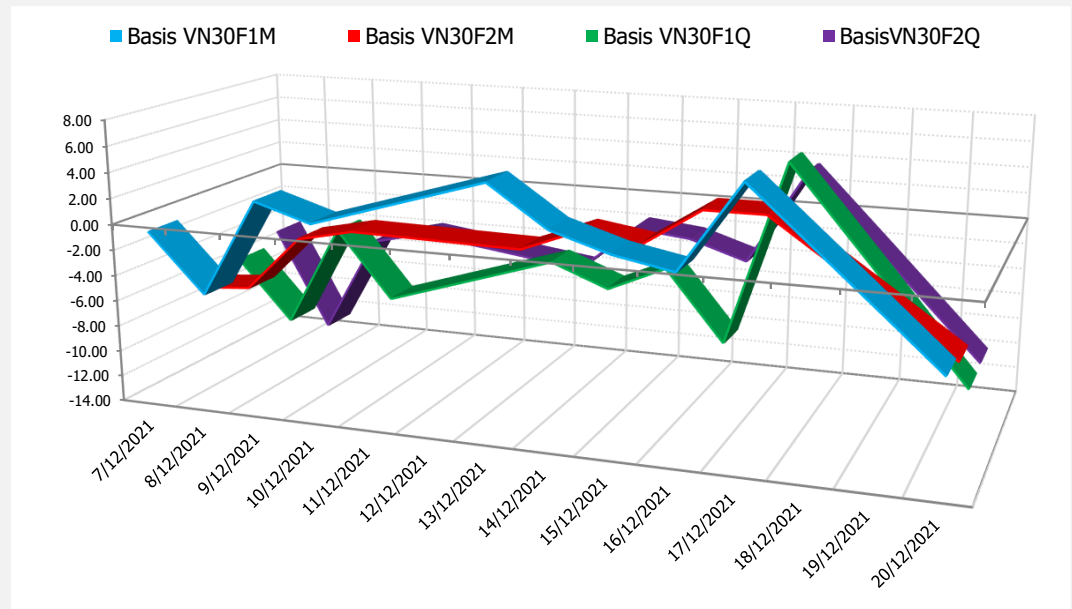
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

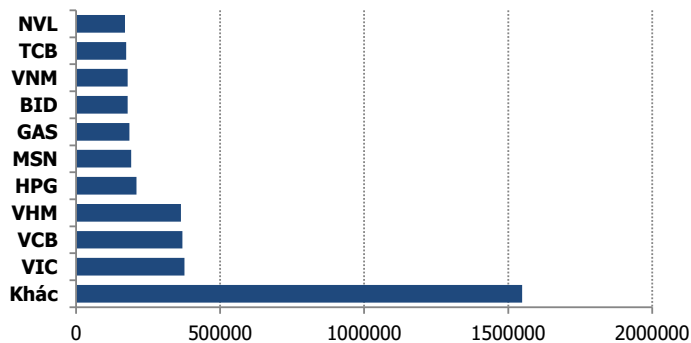
- Áp lực bán tăng mạnh từ đầu phiên khiến cả 4 HĐTL giao dịch trong sắc đỏ và đóng cửa đều giảm điểm với mức dao động từ 9,3 đến 12 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 0,04 điểm. Do đó, basis của các HĐTL đều suy yếu so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2201 giảm xuống -5,60 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2202 cũng giảm xuống -6,50 điểm vào cuối phiên giao dịch.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -4,9 điểm đến 0,1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2202-VN30F2201) tăng thêm 2,7 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

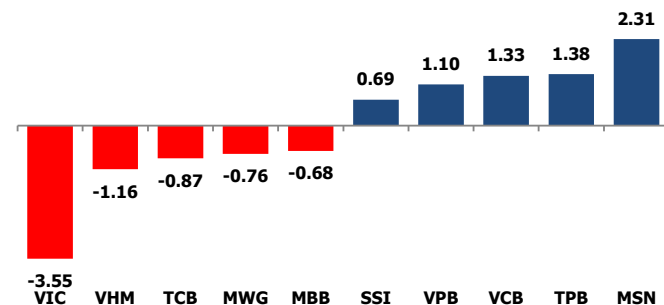


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1477.33	1513.6
Thay đổi	-2.46	0.04
%Chg	-0.17	0.00
YTD	33.83	41.36
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,753.29	3,945.83
P/E	17.50	14.52
P/B	2.77	2.94

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính quay trở lại đà tăng điểm. Tuy nhiên, số mã giảm điểm (18) lại áp đảo so với số mã tăng điểm (10) và 2 mã đứng tham chiếu. MSN và TPB trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +2,4 điểm và +1,45 điểm; ngoài ra còn có những bluechips tăng điểm như VCB, VPB hay SSI, tuy nhiên chỉ số VNI lại đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 0,04 điểm (+0,003%) lên 1.513,6 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 198,84 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 9.094 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 5 liên tiếp với 4,77 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như CII (-131 tỷ đồng), HSG (-41 tỷ đồng), VIC (-36 tỷ đồng), TPB (-25 tỷ đồng), PC1 (-25 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,477.33	(0.17)	17.50	33.83
Dow Jones	34,932.16	(1.23)	19.49	14.13
S&P500	4,568.02	(1.14)	25.02	21.62
Nikkei 225	28,329.27	1.40	16.14	3.23
Shanghai	3,593.60	(1.07)	15.34	3.47
DAX	15,239.67	(1.88)	14.71	11.09
Vàng	1,789.91	(0.06)		(5.71)
Đầu WTI	68.96	0.51		42.13

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 20/12/2021			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.85%		3.80%
Thứ Ba - 22/12/2021			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 11)	0.8%	1.0%	
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	-0.2%	1.6%	
Thứ Tư - 23/12/2021			
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	1.3%	1.3%	
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 3)	6.6%	6.6%	
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	2.1%	2.1%	
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 12)	109.5	110.2	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 11)	6.34M	6.50M	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-4.584M	-2.082M	
Thứ Năm - 24/12/2021			
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 11)	0.5%	0.6%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	206K	205K	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.1%	0.8%	
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 11)	745K	770K	
Thứ Sáu - 24/12/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm mạnh khi nhà đầu tư đối mặt với sự tăng vọt trở lại số ca nhiễm Covid do biến thể mới Omicron. Kết phiên, chỉ số Dow Jones rớt 433,28 điểm (-1,23%) xuống 34.932,16 điểm, chịu áp lực bởi đà lao dốc của các cổ phiếu Boeing, Goldman Sachs và American Express. Chỉ số S&P 500 lùi 1,1% xuống 4.568,02 điểm và chỉ số Nasdaq Composite mất 1,2% còn 14.980,94 điểm.
- Số ca nhiễm biến thể Omicron tăng vọt ở châu Âu và Mỹ đã khiến nhà đầu tư lo ngại rằng những biện pháp hạn chế kiểm soát dịch mới có thể làm giảm nhu cầu nhiên liệu. Đóng cửa, hợp đồng dầu Brent lùi 2 USD (-2,7%) xuống 71,52 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 2,63 USD (-3,7%) còn 68,23 USD/thùng.
- Giá vàng giảm trong phiên giao dịch biến động khi nhà đầu tư cố gắng đánh giá tác động sự tăng vọt số ca nhiễm biến thể Omicron và mức độ nâng lãi suất của Fed đối với lạm phát gia tăng. Kết phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,2% xuống 1.793,33 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 0,6% còn 1.794,60 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, TPB và VCB là những nhân tố chính kéo chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, MSN đóng góp +2,4 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật MSN



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	8.18	46,900	0.43	1.83%	467.793	0.52	6.62	2.49
TCB	Banks	8.17	49,500	-0.70	1.32%	382.149	-0.87	9.97	1.98
VIC	Real Estate Management & Development	7.79	99,000	-2.94	3.03%	137.686	-3.55	79.33	3.71
VPB	Banks	7.14	34,150	1.04	3.40%	776.886	1.10	12.28	2.44
VHM	Real Estate Management & Development	6.44	83,500	-1.18	2.28%	391.99	-1.16	10.08	4.14
MSN	Food Products	5.53	162,000	2.86	3.43%	816.283	2.31	79.76	8.89
ACB	Banks	5.50	33,100	-0.30	1.37%	108.805	-0.25	9.20	2.11
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.34	95,800	-0.62	1.05%	97.755	-0.50	21.56	5.12
VNM	Food Products	5.18	85,700	0.00	0.82%	155.13	0.00	19.00	5.76
MWG	Specialty Retail	4.46	133,000	-1.12	1.58%	105.497	-0.76	21.70	5.04
NVL	Real Estate Management & Development	4.30	115,300	0.09	1.40%	331.767	0.06	48.51	4.96
MBB	Banks	4.19	27,900	-1.06	1.25%	208.884	-0.68	9.49	1.88
STB	Banks	3.71	28,650	1.24	1.95%	371.949	0.68	15.32	1.62
HDB	Banks	2.99	29,600	0.34	3.09%	147.638	0.15	10.52	2.14
VCB	Banks	2.94	99,500	3.11	1.43%	72.798	1.33	17.47	3.37
SSI	Capital Markets	2.47	53,500	1.90	4.61%	996.481	0.69	24.63	3.89
VJC	Airlines	2.39	122,100	-0.33	2.08%	86.247	-0.12	53.77	3.91
TPB	Banks	2.02	39,800	4.74	3.36%	324.528	1.38	12.12	2.54
CTG	Banks	1.69	32,450	-1.52	1.85%	160.83	-0.39	9.41	1.64
VRE	Real Estate Management & Development	1.67	31,050	0.81	1.95%	246.791	0.20	32.56	2.31
KDH	Real Estate Management & Development	1.51	50,000	-0.79	2.75%	87.104	-0.18	26.94	3.29
PDR	Capital Markets	1.34	95,500	0.00	2.11%	433.401	0.00	29.46	7.52
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.24	94,200	-1.36	1.70%	47.675	-0.26	22.36	3.85
SAB	Food Products	0.76	149,000	-0.67	0.87%	17.468	-0.08	25.33	4.50
GAS	Gas Utilities	0.67	96,700	-2.32	2.08%	83.402	-0.24	22.58	3.77
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.62	18,250	6.73	8.63%	672.503	0.59	14.72	1.42
BID	Banks	0.52	44,600	-0.67	1.01%	54.928	-0.05	18.21	2.17
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.49	53,000	-2.39	3.04%	79.423	-0.18	20.00	2.74
GVR	Real Estate Management & Development	0.44	37,600	-1.70	2.14%	90.137	-0.11	30.22	3.06
BVH	Beverages	0.30	56,600	-1.74	3.75%	63.339	-0.08	22.89	1.97

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn